BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

TIẾN TRÌNH KỲ HỌC PHỤ TẾT 2022_CÁC MÔN LÝ THUYẾT

TT	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Kỳ	Khoa
1	Giải phẫu thể dục thể thao	2	30	1	Chung
2	Ngoại ngữ_HP1	3	45	1	Chung
3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin_HP1	2	30	1	Chung
4	Pháp luật đại cương	2	30	1	Chung
5	Vệ sinh Thể dục thể thao	2	30	1	Chung
6	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam	3	45	3	Chung
7	Giáo dục học đại cương	2	30	3	Chung
8	Sinh lý thể dục thể thao_HP1	2	30	3	Chung
9	Tâm lý học đại cương	2	30	3	Chung
10	Thống kê toán học	2	30	3	Chung
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	3	Chung
12	Đo lường Thể thao	2	30	5	Chung
13	Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất_HP1	2	30	5	GDTC+YH+QL
14	Tâm lý học Thể dục thể thao	2	30	5	GDTC, HL, QL
15	Văn hóa Thể thao	2	30	5	GDTC, QL
16	Quản lý Thể dục thể thao quần chúng	2	30	5	GDTC
17	Giao tiếp sư phạm	2	30	5	GDTC
18	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	2	30	5	HLTT
19	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao_HP1	2	30	5	HLTT
20	Đường lối Thể dục thể thao của đảng cộng sản Việt Nam	2	30	5	HLTT
21	Quản lý thể thao thành tích cao	2	30	5	HLTT
22	Y học Thể dục thể thao	3	45	7	Chung
23	Thể dục thể thao trường học	2	30	7	GDTC
24	Hồi phục Thể thao	2	30	7	HLTT
25	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao_HP2	2	30	7	HLTT

Tháng 12-2021 — ĐỢT 2, Thời hạn kết thúc đăng ký: 01/12/2021

TT	Buổi học	Tuần 19 T2 (6)	T3 (7)	T4 (8)	T5 (9)	T6 (10)	T7 (11)	CN (12)	Tuần 20 T2 (13)	T3 (14)	T4 (15)	T5 (16)	T6 (17)	T7 (18)	CN (19)
1	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
2	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
3	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
4	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
5	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
6	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
7	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
8	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
9	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
10	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
11	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
12	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
13	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
14	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
15	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
16	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
17	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
18	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
19	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
20	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
21	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
22	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
23	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
24	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
25	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					

ĐỢT 3, Thời hạn kết thúc đăng ký: 17/12/2021

TT	Buổi học	Tuần 21 T2 (20)	T3 (21)	T4 (22)	T5 (23)	T6 (24)	T7 (25)	CN (26)	Tuần 22 T2 (27)	T3 (28)	T4 (29)	T5 (30)	T6 (31)	T7 (1)	CN (2)
1	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
2	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
3	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
4	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
5	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
6	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
7	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
8	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
9	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
10	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
11	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
12	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
13	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
14	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
15	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
16	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
17	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
18	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
19	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
20	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
21	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
22	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
23	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
24	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
25	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					

Tháng 01-2022 — ĐỢT 4, Thời hạn kết thúc đăng ký: 28/12/2021

TT	Buổi học	Tuần 23 T2 (3)	T3 (4)	T4 (5)	T5 (6)	T6 (7)	T7 (8)	CN (9)	Tuần 24 T2 (10)	T3 (11)	T4 (12)	T5 (13)	T6 (14)	T7 (15)	CN (16)	Tuần 25 T2 (17)	T3 (18)	T4 (19)	T5 (20)	T6 (21)	T7 (22)	CN (23)
1	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
2	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
3	Tối												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
4	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
5	Tối												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
6	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
7	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
8	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
9	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
10	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
11	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
12	Tối												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
13	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
14	Tối												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
15	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
16	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
17	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
18	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
19	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
20	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
21	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
22	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
23	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
24	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
25	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	

Ghi chú:

Sinh viên khóa đại học 57 chưa học tập hai môn học Nguyên lý chủ nghĩa Mác Lênin và Vệ sinh TDTT trong học kỳ chính, đăng ký học tập tại các khoa và không phải đóng kinh phí học lại.
Sinh viên căn cứ theo Tiến trình giảng dạy học tập học kỳ phụ, đăng ký học tập tại Khoa.
Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT căn cứ theo số lượng sinh viên đăng ký sẽ xây dựng Thời khóa biểu giảng dạy học tập học kỳ phụ cụ thể.
Những buổi học 8 tiết trên ngày: học sáng + chiều.

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2021

BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Hữu Trường

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH VÀ HTQT

TS. TRẦN TRUNG

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

TIẾN TRÌNH KỲ HỌC PHỤ TẾT 2022_CÁC MÔN THỰC HÀNH

TT	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Kỳ	Khoa	Tháng 12-2021														
						ĐỢT 2 Thời hạn kết thúc đăng ký: 01/12/2021														
						Buổi học	Tuần 19							Tuần 20						
							T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
							6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	LL và PPHL Điền kinh HP1 ĐH 54	2	30	1	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
2	LL và PPGD Điền kinh HP1 ĐH 54	2	30	1	GDTC+YH+QL	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
3	LL và PPGD Thể dục HP1 ĐH 54	2	30	1	GDTC+YH+QL	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
4	LL và PPHL Thể dục HP1 ĐH 54	2	30	1	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
5	LL và PPGD Âm nhạc vũ đạo ĐH 54	2	30	1	GDTC	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
6	LL và PPGD Thể dục ĐH 55,56,57	2	60	1	GDTC+YH+QL	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
7	LL và PPHL Thể dục ĐH 55,56,57	2	60	1	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
8	LL và PPGD Thể thao chuyên ngành 1 ĐH 55,56,57	3	75	1	GDTC	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
9	LL và PPHL Thể thao chuyên ngành 1 ĐH 55,56,57	3	75	1	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
10	LL và PPGD Bóng đá ĐH 54	3	45	3	GDTC	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
11	LL và PPHL Cầu lông ĐH 54	3	45	3	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
12	LL và PPGD Thể thao chuyên ngành 1 ĐH 54	4	60	3	GDTC	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
13	LL và PPHL Thể thao chuyên ngành 1 ĐH 54	4	60	3	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
14	LL và PPGD Thể thao chuyên ngành 3 ĐH 55,56	3	75	3	GDTC	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
15	LL và PPHL Thể thao chuyên ngành 3 ĐH 55,56	3	75	3	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
16	LL và PPGD Bóng chuyền ĐH 54	3	45	5	GDTC+YH+QL	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
17	LL và PPGD Bóng rổ ĐH 54	3	45	5	GDTC, HL	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
18	LL và PPGD Cầu lông ĐH 54	3	45	5	QL TDTT	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
19	LL và PPGD Cờ vua ĐH 54	3	45	5	GDTC	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
20	LL và PPHL Võ ĐH 54	3	45	5	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
21	LL và PPGD Thể thao chuyên ngành 3 ĐH 54	4	60	5	GDTC	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
22	LL và PPHL Thể thao chuyên ngành 3 ĐH 54	4	60	5	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
23	LL và PPGD Bóng đá ĐH 55	2	45	5	GDTC+YH+QL	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
24	LL và PPGD Cầu lông ĐH 55	2	45	5	HL, QL	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
25	LL và PPGD Golf ĐH 55	2	45	5	GDTC+YH	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
26	LL và PPHL Vật ĐH 55	2	45	5	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
27	LL và PPGD Thể thao chuyên ngành 5 ĐH 55	3	75	5	GDTC	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
28	LL và PPHL Thể thao chuyên ngành 5 ĐH 55	3	75	5	HLTT	Tối	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
29	LL và PPGD Võ ĐH 54	3	45	7	GDTC+YH+QL	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
30	LL và PPGD Bóng ném ĐH 54	3	45	7	GDTC	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
31	LL và PPHL Quần vợt ĐH 54	3	45	7	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
32	LL và PPHL Cử tạ ĐH 54	3	45	7	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
33	LL và PPGD Bóng rổ ĐH 54	3	45	7	QL TDTT	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
34	LL và PPGD Thể thao chuyên ngành 5 ĐH 54	6	90	7	GDTC	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8
35	LL và PPHL Thể thao chuyên ngành 5 ĐH 54	4	60	7	HLTT	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI

TT	ĐỢT 3 Thời hạn kết thúc đăng ký: 17/12/2021														
	Buổi học	Tuần 21							Tuần 22						
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2
1	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
2	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
3	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
4	Tối	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
5	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	2	TI					
6	Tối														
7	Tối														
8		2	TI												
9		2	TI												
10	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
11	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
12	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
13	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
14		2	TI												
15		2	TI												
16	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
17	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
18	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
19	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
20	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
21	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
22	Chiều	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	4	TI
23	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
24	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
25	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
26	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
27		2	TI												
28		2	TI												
29	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
30	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
31	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
32	Tối	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
33	Chiều	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI		
34		4	4	4	4	2	TI								
35	Chiều														

TT	Tháng 01-2022																					
	ĐỢT 4 Thời hạn kết thúc đăng ký: 28/12/2021																					
	Buổi học	Tuần 23							Tuần 24							Tuần 25						
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
2	Tối												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
3	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
4	Chiều												4	4	4	4	4	4	4	2	TI	
5	Tối		4	4	4	4	4	4	4	2	TI											
6	Chiều		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							
7	Chiều		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							
8	Chiều		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	2	TI				
9	Chiều		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	2	TI				
10	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
11	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
12	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							
13	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							
14	Chiều		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	2	TI				
15	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	2	TI				
16	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
17	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
18	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
19	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
20	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
21	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							
22	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							
23	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
24	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
25	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
26	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
27	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	2	TI				
28	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	2	TI				
29	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
30	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
31	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
32	Chiều		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
33	Tối		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	TI								
34	Chiều		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	4/TI
35	Tối		4	4	4	4	8	8	4	4	4	4	4	8	TI							

Ghi chú:

Sinh viên khóa đại học 57 chưa học tập hai môn học Nguyên lý chủ nghĩa Mác Lênin và Vệ sinh TDTT trong học kỳ chính, đăng ký học tập tại các khoa và không phải đóng kinh phí học lại.

Sinh viên căn cứ theo Tiến trình giảng dạy học tập học kỳ phụ, đăng ký học tập tại Khoa.

Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT căn cứ theo số lượng sinh viên đăng ký sẽ xây dựng Thời khóa biểu giảng dạy học tập học kỳ phụ cụ thể.

Những buổi học 8 tiết trên ngày: học sáng + chiều.

BAN GIÁM HIỆU

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Hữu Trường

Bắc Ninh, ngày 1[illegible] tháng 11 năm 2021
PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH VÀ HTQT

TS. TRẦN TRUNG